

Bản án số: 2241/2023/DS-ST
Ngày: 15/11/2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Hữu Luân
- Bà Nguyễn Thị Bích Thân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Hà là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Giang – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 2172/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2022 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 613/2023/QĐXXST-DS ngày 19/9/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 522/2023/QĐST-DS ngày 18/10/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T1

Địa chỉ: Lầu H Tòa nhà G, số B P, Phường F, quận B, TP .

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đảng Thanh P (văn bản ủy quyền số 220829-3-CEA ngày 29/8/2022)

Bị đơn: Ông Nguyễn Quang T

Địa chỉ: A B, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản làm việc tại Tòa án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn - Công ty T1 trình bày: Ngày 11/12/2019, ông Nguyễn Quang T đã ký hợp đồng tín dụng số 2W015735439 với nguyên đơn. Theo hợp đồng, ông T đã vay 38.000.000 đồng để mua xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 59S3-309.84, số khung 1010JU019922, số máy G3D4E785151. Theo đó, vào ngày 10 hàng tháng, ông T phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 3.091.322 đồng liên tục trong 18 kỳ, trả góp bắt đầu từ ngày 10/01/2020 đến 10/6/2021. Tính đến ngày khởi kiện, ông T đã chậm thanh toán cho nguyên đơn 13 kỳ trả góp tương ứng 36.161.376 đồng, bắt đầu từ kỳ 06.

Kể từ thời điểm xảy ra vi phạm nghĩa vụ thanh toán nêu trên, nguyên đơn đã nhiều lần liên lạc và yêu cầu ông T tuân thủ nghiêm túc nghĩa vụ thanh toán, tuy nhiên, nguyên đơn không nhận được bất kỳ sự hợp tác nào từ phía ông T.

Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc ông Nguyễn Quang T phải

thanh toán số tiền nợ tính đến ngày khởi kiện là 36.161.376 đồng, trong đó nợ gốc là 27.763.693 đồng, tiền lãi chưa thanh toán là 5.023.949 đồng, tiền lãi do chậm thanh toán là 3.373.734 đồng và nguyên đơn không tính tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán kể từ ngày khởi kiện cho đến khi xét xử. Đối với tiền lãi chậm thanh toán tại giai đoạn thi hành án, nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự.

Bị đơn là ông **Nguyễn Quang T** đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến Tòa án, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của ông đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, ngoại trừ việc vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng cụ thể xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng thẩm quyền giải quyết của Tòa án, xác định vụ kiện thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ thực hiện đúng quy định từ Điều 170 đến Điều 181, Điều 209, 210, 211 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý cho đến phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, có cơ sở xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền là ông **Đàng Thanh P** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là ông **Nguyễn Quang T** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3]. Về các yêu cầu của đương sự:

Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ tính đến ngày khởi kiện là 36.161.376 đồng, trong đó nợ gốc là 27.763.693 đồng, tiền lãi chưa thanh toán là 5.023.949 đồng, tiền lãi do chậm thanh toán là 3.373.734 đồng, Hội đồng xét xử thấy:

Căn cứ bản đề nghị cấp tín dụng kiêm thỏa thuận sử dụng dịch vụ điện tử, hợp đồng tín dụng số 2W015735439 ngày 11/12/2019, có cơ sở xác định nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 38.000.000 đồng, mục đích vay mua sản phẩm được tài trợ, thời hạn cho vay 18 tháng. Bản đề nghị cấp tín dụng kiêm thỏa thuận sử dụng dịch vụ điện tử và hợp đồng tín dụng số 2W015735439 ngày 11/12/2019 đảm bảo các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng theo quy định tại Điều 117, Điều 401 Bộ luật dân sự 2015. Do đó, các bên tham gia hợp đồng phải thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo cam kết.

Căn cứ bảng chi tiết thanh toán, bị đơn đã thanh toán được số tiền là 20.053.322 đồng (trong đó tiền gốc là 10.236.307 đồng, tiền lãi là 7.282.994 đồng, tiền phí bảo hiểm là 791.665 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.742.365 đồng). Tuy nhiên, đến nay, bị đơn không thanh toán số tiền còn lại cho nguyên đơn là vi phạm thỏa thuận giữa các bên theo quy định tại khoản 11.1 của hợp đồng tín dụng.

Căn cứ Điều 466 bộ luật dân sự 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của **Ngân hàng N** quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền nợ tính đến ngày khởi kiện là 36.161.376 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu bị đơn thanh toán các khoản lãi phát sinh kể từ thời điểm khởi kiện đến khi Tòa án xét xử vụ án.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.808.069 đồng.

Hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 117, Điều 401, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn - Công ty T1.

Buộc ông Nguyễn Quang T phải trả cho Công ty T1 số tiền còn nợ là 36.161.376 đồng (theo Hợp đồng tín dụng số 2W015735439 ngày 11/12/2019) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu bị đơn thanh toán các khoản lãi phát sinh kể từ thời điểm khởi kiện đến khi Tòa án xét xử vụ án.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Quang T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Quang T phải chịu là 1.808.069 đồng.

H cho Công ty T1 SAISON số tiền tạm ứng án phí 904.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0018694 ngày 21/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Công ty T1 và ông Nguyễn Quang T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Bình Thạnh ;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vương Thị Lan Phương